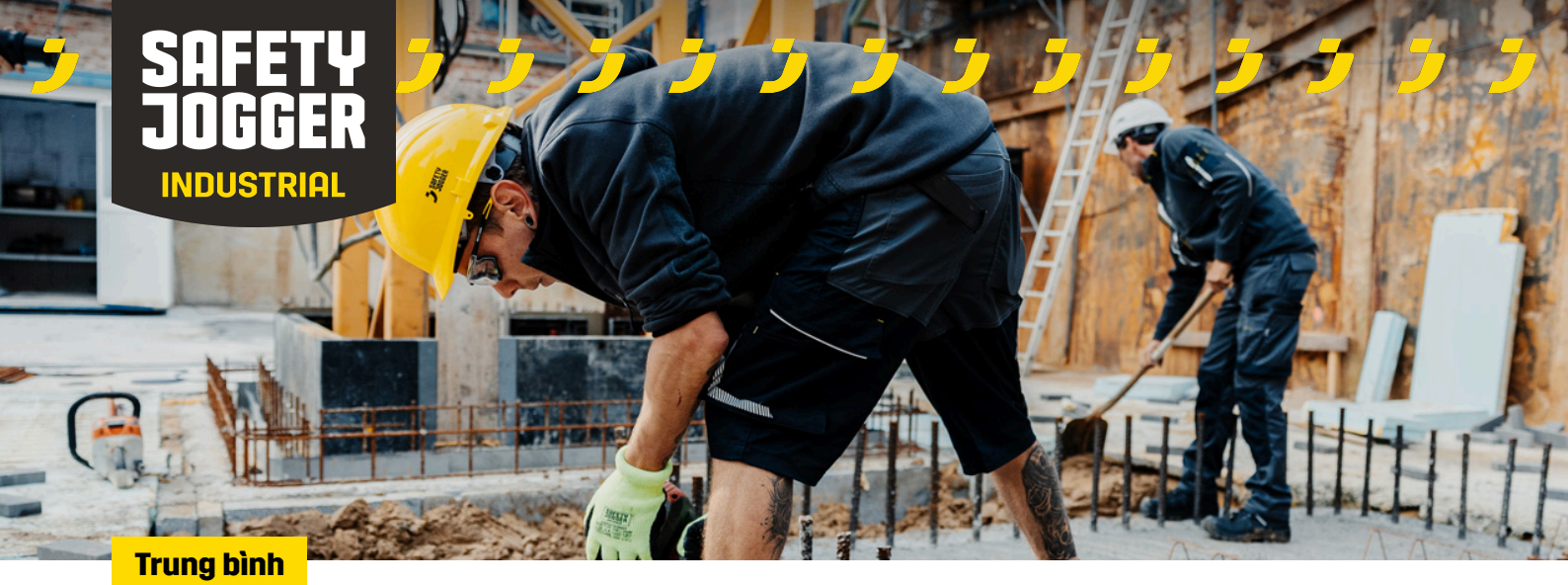

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Trung bình

BESTRUN3 S3

BESTRUN3S3

Giày bảo h ộ c ổ thấp **có mũi thép** bảo v ệ .

Giày BESTRUN3 S3 mang đế n khả năng g bảo h ệ mũi và đế g thép, phần thân trên bằng da thoáng khí x t ng tốc và độ bám khi leo thang.

Những vật liệu cao cấp hơn	Micro Nappa Leather
ót bên trong i tái chế lưới	
rong Đ ệm chân SJ Memory Foam	
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S3 / SR, SC, LG, FO, CI
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng t thép	0.630 kg
ẩn hiêu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024

BLK

Mặt **trên** bằng **da thoáng khí** Da tự nhi [illegible] các ứng dụng linh hoạt

Cách điện lạnh **(CI)** Giày bảo hộ cách nhiệt (CI) đôi chân ng được mặc trong môi a bạn t

Tay nắm bậc **thang (LG)** Đường viền được xác định đặc i giày ng tăng thêm độ an toàn khi đứng trên thang.

i mái hơn bọt **tác** động

Nắp **Scuff (SC)** Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng hảo mòn vật liệu trên (ví dụ: khi quỳ) và mở rộng

S nhiên u é ngoài có

Công nghiệp **n:**
Xây dự n g, lĩnh vự c ô tô, Hoá h u ọạcb , Dầu khí, Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
rư ờn g ẩm khô, b ề mặt không bằn g phẳn g, m ôi trư ờn g ẩm ướt

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp thích hợp. Không sử dụng chất tẩy rửa

	Sự **miêu** t ả	ơn vị **đo** l Đ ờn g	ế t K ả u q	**EN ISO 20345**
Nhữ n g vật l iệu **cao** cấp h ơn	**Micro Nappa Leather**			
	Top: khả năng t ấm hơi nước	ờ mg/cm/g	2.21	? 0.8
	Top: h i ệ số h ơ	mg/cm2	21	? 15
ót bên trong	i **tái** th ế ơ			
	L ớp **lót:** t ấm hơi nước	ờ mg/cm/g	21.45	? 2
	lót: h i ệ số h ơ	mg/cm2	172	? 20
rong Đ ệ m **chân**	**SJ Memory Foam**			
	ệ m chân: Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
goài Đ	**PU / PU**			
	Ch ố m ài mòn đế ngoài (	mm	137	? 150
	Chư ơ ợt c g ót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt g ót ư ớt phía t	ma sát	0.4	? 0.31
	ư Cợt c ố ơ t bằng t G ố m + NaLS - Trư ợt l ùi ư ớt phía t	ma sát	0.41	? 0.36
	ư Cợt S n G ế t m + Glycerin - Trư ợt g ót phía t	ma sát	0.29	? 0.19
	Chư ơ ợt S g G ố m + Glycerin - Trư ợt ư ớt phía t	ma sát	3.0	? 0.22
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	megaohm	33.6	0.1 - 1000
	ị ESD Giá t	megaohm	N/A	0.1 - 100
	Hấp thụ năng l ượ g ót chân c ủ	J	30	? 20
Đ ứ n g đầ	**Thép**			
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	mm	15	? 14
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	mm	20.5	? 14

kích thước thép: 42

a chúng tôi không có trách nhiệm thay đổi nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.